HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 77/2026/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định việc thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 1521/TTr-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định việc thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 250/BC-BPC ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định việc thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định nguyên tắc, hình thức, thời hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, thành phần hồ sơ, cơ chế tiền lương, tiền thưởng, điều kiện làm việc, thẩm quyền, quy trình thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

2. Các nội dung không có quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành, bảo đảm phù hợp với quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý, tuyển chọn, ký hợp đồng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan chuyên môn, đơn vị hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

5. Doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan đại diện chủ sở hữu - Ủy ban nhân dân Thành phố (sau đây gọi là doanh nghiệp nhà nước).

6. Công dân Việt Nam, chuyên gia nước ngoài đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện tuyển chọn, lựa chọn theo quy định.

7. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập là người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cao nhất trong đơn vị, chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền quản lý cấp trên và trước pháp luật về việc tổ chức, điều hành và kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng thành viên;

b) Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không tổ chức theo mô hình Hội đồng thành viên);

c) Thành viên Hội đồng thành viên;

d) Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc.

3. Thuê người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, người quản lý doanh nghiệp (Tổng Giám đốc, Giám đốc) là hình thức mà cơ quan có thẩm quyền thực hiện lựa chọn và ký hợp đồng với một cá nhân (chuyên gia trong hoặc ngoài hệ thống nhà nước) để điều hành đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước trong một thời hạn nhất định.

4. Tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, người quản lý doanh nghiệp là hình thức mà cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc tuyển

chọn một cá nhân đáp ứng yêu cầu thực tiễn thông qua hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển để bổ nhiệm vào chức danh người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, người quản lý doanh nghiệp nhà nước.

5. Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) là công cụ đo lường và đánh giá hiệu suất công việc được thể hiện qua con số, chỉ tiêu định lượng. Căn cứ tình hình thực tiễn và trên cơ sở đánh giá chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, cách tính KPI được xây dựng và quy định cụ thể tại Đề án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

2. Bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phân định rõ trách nhiệm của tập thể và trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm.

4. Việc thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, người quản lý doanh nghiệp nhà nước được thực hiện theo Đề án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tuyển chọn và lựa chọn nhân sự theo năng lực quản trị thực chất, tư duy chiến lược và tính khả thi được thể hiện thông qua chương trình hành động của nhân sự.

5. Không thực hiện thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, người quản lý doanh nghiệp nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh quốc gia.

6. Ưu tiên thực hiện thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, người quản lý doanh nghiệp nhà nước trong các ngành khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các lĩnh vực khác mà nguồn nhân lực tại chỗ chưa đáp ứng.

7. Nhân sự được thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm phải là người có kinh nghiệm, có sản phẩm nổi trội và có uy tín trong lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp; không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm theo quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp nhà nước.

8. Thực hiện quản lý theo kết quả đầu ra, gắn kết chặt chẽ quyền hạn, chế độ đãi ngộ vượt trội với trách nhiệm cá nhân thông qua cam kết chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) được quy định cụ thể tại Đề án.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, HÌNH THỨC, THỜI HẠN, THÀNH PHẦN HỒ SƠ VÀ CƠ CHẾ TIỀN LƯƠNG

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự được thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung:

a) Có lý lịch rõ ràng, có bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ và tự chịu trách nhiệm với các nội dung kê khai; có giấy chứng nhận đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

b) Có bằng đại học trở lên hoặc có chứng chỉ, văn bằng tương đương và có chuyên môn phù hợp với vị trí dự kiến. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, nghiên cứu khoa học, đường sắt đô thị phải có trình độ thạc sĩ hoặc văn bằng chuyên môn tương đương trở lên hoặc chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế tương đương.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự được thuê

a) Nhân sự được thuê là người có quốc tịch Việt Nam hoặc quốc tịch nước ngoài;

b) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều này và không nhất thiết đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp nhà nước;

c) Có chương trình hành động thể hiện năng lực hoạch định chiến lược, tư duy đổi mới sáng tạo, năng lực chuyển đổi số và khả năng hội nhập quốc tế;

d) Đối với nhân sự là cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp nhà nước phải có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm quản lý, điều hành tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước;

đ) Đối với chuyên gia nước ngoài thì phải đảm bảo đủ điều kiện cấp giấy phép lao động hợp lệ hoặc giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo quy định, không thuộc diện bị cấm xuất nhập cảnh và phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự được tuyển dụng và bổ nhiệm

a) Nhân sự được tuyển dụng và bổ nhiệm là người có quốc tịch Việt Nam;

b) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện tuyển chọn nhân sự tại điều này và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp nhà nước. Trường hợp nhân sự không đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm về độ tuổi, quy hoạch, thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm, kết quả đánh giá 03 năm công tác gần nhất sẽ do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định;

c) Đối với nhân sự đang công tác ngoài hệ thống nhà nước phải có năng lực tham mưu, hoạch định chính sách, chiến lược trong lĩnh vực phù hợp với vị trí dự kiến hoặc phải có năng lực thực tiễn trong quản trị điều hành tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tư nhân, công ty đa quốc gia, công ty khởi nghiệp công nghệ và

được chứng minh thông qua một trong các nội dung sau: có đề tài, đề án nghiên cứu đã được công nhận; có báo cáo kèm tài liệu chứng minh về các thành tích đã đạt được như: kết quả sản xuất, kinh doanh; kết quả điều hành, nâng cao công tác quản trị; kết quả tăng trưởng hoặc tỷ lệ mở rộng thị trường; kết quả từ sản phẩm ý tưởng đến thương mại hóa.

4. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định pháp luật chuyên ngành.

Điều 6. Phương thức thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm

1. Thuê người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, người quản lý doanh nghiệp nhà nước được thực hiện như sau:

a) Lựa chọn nhân sự để thuê bằng hình thức xét duyệt hồ sơ nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tại Đề án thuê đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật dân sự và các quy định pháp luật khác có liên quan;

c) Trường hợp nhân sự được thuê là chuyên gia trong hệ thống nhà nước (công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp nhà nước) khi thực hiện ký kết hợp đồng thuê theo Nghị quyết này thì sẽ được giải quyết thôi việc tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước đang công tác theo quy định pháp luật; khi hợp đồng thuê chấm dứt, trường hợp cá nhân có nguyện vọng trở lại công tác tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thì việc tiếp nhận, tuyển dụng và bổ nhiệm được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành; việc chấm dứt hợp đồng thuê không đương nhiên làm phát sinh quyền được tiếp nhận trở lại.

2. Tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, người quản lý doanh nghiệp nhà nước được thực hiện như sau:

a) Tuyển dụng nhân sự bằng hình thức xét tuyển hoặc thi tuyển thông qua Hội đồng tuyển dụng theo Đề án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện bổ nhiệm theo thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ;

c) Nhân sự được tuyển dụng và bổ nhiệm giữ chức danh người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập là viên chức; Quyết định bổ nhiệm đồng thời là quyết định tiếp nhận vào làm viên chức và không thực hiện quy trình bổ nhiệm theo quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

d) Quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp nhà nước.

Điều 7. Thời hạn thuê và hợp đồng thuê

1. Thời hạn thuê được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động và được quy định cụ thể tại Đề án. Khi hết thời hạn thuê, cấp có thẩm quyền có thể gia hạn thời gian thuê dựa trên kết quả đánh giá chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) trong thời hạn thuê được quy định tại Đề án.

2. Hợp đồng thuê

a) Đối với chức danh người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, nội dung hợp đồng thuê thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan, trong đó phải xác định quyền, nghĩa vụ của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong lựa chọn nhân sự và điều hành hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và các nội dung khác theo quy định;

b) Đối với chức danh Tổng Giám đốc, Giám đốc, nội dung hợp đồng thuê thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan, trong đó phải xác định rõ trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; việc chấp hành và thực hiện quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc, Giám đốc theo Đề án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc, Giám đốc trong lựa chọn nhân sự, điều hành doanh nghiệp và các nội dung khác theo quy định; các trường hợp chấm dứt Hợp đồng.

3. Chấm dứt hợp đồng thuê trong các trường hợp sau đây:

a) Kết quả chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) trong năm không hoàn thành nhiệm vụ; hoặc hoàn thành nhiệm vụ liên tiếp trong 02 năm;

b) Có hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Cung cấp thông tin, báo cáo tài chính sai lệch hoặc che giấu rủi ro gây thiệt hại tài sản công, vốn nhà nước được cấp có thẩm quyền, cơ quan chức năng kết luận;

d) Vi phạm đạo đức nghề nghiệp hoặc các quy định về bảo mật thông tin, xung đột lợi ích;

đ) Các trường hợp khác thực hiện theo quy định pháp luật và thỏa thuận hợp đồng.

Điều 8. Thời hạn tuyển dụng và bổ nhiệm

1. Thời hạn tuyển dụng và bổ nhiệm cho mỗi lần bổ nhiệm là 05 năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực, trừ trường hợp thời hạn dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc được quy định tại Đề án.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, người quản lý doanh nghiệp nhà nước có thể được bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ hoặc miễn nhiệm theo các quy định pháp luật có liên quan về quản lý đối với viên chức, người quản lý doanh nghiệp nhà nước.

Điều 9. Hồ sơ đối với nhân sự được thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm

1. Hồ sơ đối với nhân sự được thuê bao gồm:

a) Sơ yếu lý lịch theo quy định do cá nhân tự khai có dán ảnh màu khổ 4x6 cm;

b) Bản kê khai tài sản, thu nhập;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

đ) Chương trình hành động.

2. Hồ sơ đối với nhân sự được tuyển dụng và bổ nhiệm được thực hiện theo quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người quản lý doanh nghiệp nhà nước. Đối với trường hợp nhân sự đang công tác ngoài hệ thống nhà nước phải có báo cáo kèm tài liệu chứng minh theo điểm c khoản 3 Điều 5 Nghị quyết này.

Điều 10. Cơ chế tiền lương, tiền thưởng

1. Nhân sự được thuê giữ chức danh người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước được hưởng:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (Nhóm 4), đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (Nhóm 3): lương và các khoản phụ cấp lương theo hợp đồng do ngân sách nhà nước bố trí tối đa bằng 10% tổng quỹ tiền lương và tiền thưởng của đơn vị sự nghiệp công lập và được dự toán cụ thể trong Đề án và ngân sách hằng năm của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 2), đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (Nhóm 1): mức lương thỏa thuận và được chi trả từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập; tiền thưởng được hưởng từ quỹ khen thưởng từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp;

c) Đối với doanh nghiệp nhà nước: mức lương thỏa thuận phù hợp với thị trường, ngành, nghề, tính chất hoạt động và được chi trả từ nguồn thu hợp pháp của doanh nghiệp nhà nước; tiền thưởng được trích từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp nhà nước.

2. Nhân sự được tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước được hưởng cơ chế tiền lương, tiền thưởng theo quy định pháp luật đối với viên chức và người quản lý doanh nghiệp nhà nước.

3. Nhân sự được thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm được hưởng các chế độ chính sách khác (nếu có) theo quy định.

Chương III

QUY TRÌNH THỰC HIỆN THUÊ, TUYỂN DỤNG VÀ BỔ NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 11. Thẩm quyền thực hiện, cơ quan tham mưu và trình tự thực hiện thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

1. Thẩm quyền thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn và đơn vị hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (sau đây gọi chung là cơ quan có thẩm quyền) phê duyệt chủ trương và ban hành Đề án thuê,

Đề án tuyển dụng và bổ nhiệm;

b) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quyết định thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm theo phân cấp quản lý cán bộ và pháp luật chuyên ngành.

2. Cơ quan, bộ phận tham mưu việc thực hiện thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập gồm:

a) Sở Nội vụ;

b) Bộ phận tham mưu công tác cán bộ thuộc các cơ quan chuyên môn, đơn vị hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Bộ phận tham mưu về ngành, lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Trình tự thực hiện gồm 03 bước:

a) Bước 1: Cơ quan soạn thảo Xây dựng Đề án, lấy ý kiến góp ý, thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và ban hành Đề án;

b) Bước 2: Triển khai thực hiện Đề án;

c) Bước 3: Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền thực hiện ký hợp đồng thuê hoặc ban hành quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm.

Điều 12. Xây dựng Tờ trình, Đề án thuê, Đề án tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

1. Cơ quan soạn thảo:

a) Cơ quan tham mưu theo quy định tại khoản 2 Điều 11 xây dựng Đề án, dự thảo Tờ trình; tổ chức lấy ý kiến; hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định;

b) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng Đề án: Đơn vị lấy ý kiến, hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan tham mưu theo quy định tại khoản 2 Điều 11 thẩm định trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

2. Nội dung Đề án gồm:

a) Sự cần thiết xây dựng Đề án (trong đó xác định rõ thực trạng tổ chức bộ máy, năng lực điều hành và đánh giá hiệu quả hoạt động, yêu cầu đổi mới mô hình quản trị theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chuyển đổi số của đơn vị sự nghiệp);

b) Căn cứ pháp lý;

c) Mục tiêu, yêu cầu và nguyên tắc thực hiện;

d) Tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh;

đ) Phương thức, quy trình, thời hạn thuê hoặc tuyển dụng và bổ nhiệm;

e) Quy định về quyền, trách nhiệm pháp lý và chế độ chính sách đối với nhân sự được thuê hoặc tuyển dụng và bổ nhiệm;

g) Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI);

h) Phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện và lộ trình triển khai thực hiện;

i) Dự toán kinh phí;

k) Kiến nghị của cơ quan, tổ chức xây dựng Đề án (nếu có);

l) Các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Nội dung Tờ trình gồm:

a) Sự cần thiết và cơ sở pháp lý;

b) Quá trình xây dựng Đề án;

c) Nội dung chính của Đề án;

d) Các vấn đề còn ý kiến khác nhau hoặc có liên quan.

Điều 13. Lấy ý kiến góp ý Đề án thuê, Đề án tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

1. Cơ quan soạn thảo theo quy định tại khoản 1 Điều 12 gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản gồm dự thảo Tờ trình, Đề án đến các cơ quan, tổ chức liên quan tương ứng với phân cấp quản lý:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: gửi lấy ý kiến các cơ quan Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực và đơn vị sự nghiệp công lập được đề xuất;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác: gửi lấy ý kiến Bộ phận tham mưu về tổ chức bộ máy, pháp chế, tài chính và đơn vị sự nghiệp công lập được đề xuất;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã: gửi lấy ý kiến Bộ phận tham mưu về nội vụ, tư pháp, tài chính, bộ phận quản lý ngành, lĩnh vực và đơn vị sự nghiệp công lập được đề xuất.

2. Căn cứ tình hình thực tiễn, cơ quan soạn thảo quyết định việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức khác có liên quan ngoài các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

Điều 14. Thẩm định Đề án thuê, Đề án tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

1. Các Đề án do đơn vị sự nghiệp công lập đề xuất phải được cơ quan tham mưu theo quy định tại khoản 2 Điều 11 thẩm định.

2. Hồ sơ gửi thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định;

b) Dự thảo tờ trình;

c) Dự thảo Đề án;

d) Dự thảo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và ban hành Đề án;

đ) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

e) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý;

g) Các nội dung khác có liên quan (nếu có).

3. Nội dung thẩm định gồm:

a) Sự cần thiết và cơ sở pháp lý;

b) Mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc và tiêu chuẩn của chức danh;

c) Hồ sơ, quy trình thực hiện;

d) Điều kiện bảo đảm quyền, trách nhiệm và chế độ chính sách;

đ) Việc đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn và điều kiện trong công tác cán bộ;

e) Tính khả thi của Đề án;

g) Dự thảo văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với những vấn đề chưa rõ hoặc còn có ý kiến khác nhau thì cơ quan thẩm định yêu cầu cơ quan soạn thảo có văn bản giải trình bổ sung hoặc tổ chức họp để làm rõ và báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định.

4. Thời hạn thẩm định:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định hoàn thiện nội dung thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 15. Phê duyệt chủ trương và ban hành Đề án thuê, Đề án tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và ban hành Đề án phù hợp với thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ theo quy định của Đảng và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt. Trường hợp không đồng ý, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi cơ quan tham mưu theo quy định tại khoản 2 Điều 11.

3. Sau khi Đề án được ban hành, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai Đề án theo đúng tiến độ. Trường hợp chậm tiến độ, phải báo cáo giải trình rõ lý do để cơ quan có thẩm quyền xem xét, gia hạn.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc thuê, tuyển dụng, bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

1. Cơ quan, đơn vị đề xuất, thẩm định chịu trách nhiệm về kết quả tham mưu, đánh giá năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức của nhân sự được thuê.

2. Cấp có thẩm quyền tuyển dụng, bổ nhiệm chịu trách nhiệm về năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức của nhân sự được tuyển dụng và bổ nhiệm.

3. Cơ quan có thẩm quyền thuê có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đánh giá, hỗ trợ và tạo điều kiện để nhân sự được thuê hoàn thành nhiệm vụ.

Chương IV

QUY TRÌNH THỰC HIỆN THUÊ, TUYỂN DỤNG VÀ BỔ NHIỆM NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Điều 17. Chức danh được thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước

1. Chức danh được thuê: Tổng Giám đốc, Giám đốc.

2. Chức danh được tuyển dụng và bổ nhiệm:

a) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty;

b) Thành viên Hội đồng thành viên, gồm: Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên, Thành viên không chuyên trách Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc, Giám đốc.

Điều 18. Thẩm quyền thực hiện, cơ quan tham mưu và trình tự thực hiện thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước

1. Thẩm quyền thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương và ban hành Đề án; quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước;

b) Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định thuê, chấm dứt hợp đồng thuê theo quy định đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc trên cơ sở Đề án đã được ban hành.

2. Cơ quan tham mưu việc thực hiện thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước: Sở Nội vụ.

3. Trình tự thực hiện gồm 03 bước:

a) Bước 1: Cơ quan soạn thảo xây dựng Đề án, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và ban hành Đề án;

b) Bước 2: Triển khai thực hiện Đề án;

c) Bước 3: Cấp có thẩm quyền thực hiện ký hợp đồng thuê Tổng Giám đốc, Giám đốc hoặc ban hành quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước.

Điều 19. Xây dựng Tờ trình, Đề án thuê Tổng Giám đốc, Giám đốc

1. Cơ quan soạn thảo:

Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty có trách nhiệm xây dựng Tờ trình, Đề án; lấy ý kiến góp ý; hoàn chỉnh hồ sơ và gửi cơ quan tham mưu theo quy định tại khoản 2 Điều 18 thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

2. Nội dung Đề án gồm:

a) Sự cần thiết xây dựng Đề án (trong đó xác định rõ năng lực điều hành và

đánh giá hiệu quả hoạt động, yêu cầu đổi mới mô hình quản trị doanh nghiệp);

b) Căn cứ chính trị, pháp lý;

c) Nhu cầu, mục tiêu, yêu cầu;

d) Tiêu chuẩn, yêu cầu năng lực cụ thể của nhân sự được thuê;

đ) Phương án thực hiện và nguồn kinh phí chi trả;

e) Hiệu quả dự kiến của việc thuê nhân sự;

g) Quyền, trách nhiệm pháp lý của nhân sự được thuê và của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty;

h) Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI);

i) Phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện và lộ trình triển khai thực hiện;

k) Dự toán kinh phí;

l) Các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Nội dung Tờ trình gồm:

a) Sự cần thiết và cơ sở pháp lý;

b) Quá trình xây dựng Đề án;

c) Nội dung chính của Đề án;

d) Các vấn đề còn ý kiến khác nhau hoặc có liên quan.

Điều 20. Xây dựng Tờ trình, Đề án tuyển dụng và bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước

1. Cơ quan soạn thảo:

a) Cơ quan tham mưu theo quy định tại khoản 2 Điều 18 xây dựng Đề án, dự thảo Tờ trình; tổ chức lấy ý kiến; hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định;

b) Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty xây dựng Đề án, dự thảo Tờ trình; tổ chức lấy ý kiến góp ý; hoàn chỉnh hồ sơ và trình cơ quan tham mưu theo quy định tại khoản 2 Điều 18 thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

2. Nội dung Đề án, Tờ trình thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 Nghị quyết này.

Điều 21. Lấy ý kiến góp ý Đề án thuê, Đề án tuyển dụng và bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước

1. Cơ quan soạn thảo theo quy định tại khoản 1 Điều 20 gửi hồ sơ lấy ý kiến gồm dự thảo Tờ trình, Đề án đến các cơ quan sau:

a) Đối với Đề án thuê: gửi lấy ý kiến các cơ quan Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính và cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực của doanh nghiệp;

b) Đối với Đề án tuyển dụng, bổ nhiệm: gửi lấy ý kiến các cơ quan quy định

tại điểm a khoản này và doanh nghiệp được đề xuất.

2. Căn cứ tình hình thực tiễn, cơ quan soạn thảo quyết định việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức khác có liên quan ngoài các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

Điều 22. Thẩm định Đề án thuê, Đề án tuyển dụng và bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước

1. Các Đề án do Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty đề xuất phải được cơ quan tham mưu theo quy định tại khoản 2 Điều 18 thẩm định.

2. Hồ sơ gửi thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định;

b) Dự thảo Tờ trình;

c) Dự thảo Đề án;

d) Dự thảo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và ban hành Đề án;

đ) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

e) Báo cáo về việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý;

g) Các nội dung khác có liên quan (nếu có).

3. Nội dung thẩm định gồm:

a) Sự cần thiết và cơ sở pháp lý;

b) Mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc và tiêu chuẩn của chức danh;

c) Hồ sơ, quy trình thực hiện;

d) Điều kiện bảo đảm quyền, trách nhiệm và chế độ chính sách;

đ) Việc đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn và điều kiện trong công tác cán bộ;

e) Tính khả thi của Đề án;

g) Dự thảo văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với những vấn đề chưa rõ hoặc còn có ý kiến khác nhau thì cơ quan thẩm định yêu cầu cơ quan soạn thảo có văn bản giải trình bổ sung hoặc tổ chức họp để làm rõ và báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định.

4. Thời hạn thẩm định:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan tham mưu theo quy định tại khoản 2 Điều 18 phải hoàn chỉnh nội dung thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Điều 23. Phê duyệt chủ trương và ban hành Đề án thuê, Đề án tuyển dụng và bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và ban hành Đề án phù hợp với thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ theo quy định của Đảng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình, cơ quan có thẩm quyền phải ban hành quyết định phê duyệt. Trường hợp không đồng ý, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Sau khi Đề án được ban hành, các cơ quan, doanh nghiệp có trách nhiệm triển khai Đề án theo đúng tiến độ. Trường hợp chậm tiến độ, phải báo cáo giải trình rõ lý do để cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định gia hạn thời hạn thực hiện Đề án.

Điều 24. Quyền và trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty trong việc thuê Tổng Giám đốc, Giám đốc

1. Quyền hạn:

a) Quyết định lựa chọn nhân sự thuê;

b) Quyết định mức lương, thưởng, chế độ chính sách khác đối với nhân sự được thuê;

c) Yêu cầu nhân sự được thuê thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo thỏa thuận;

d) Quyết định trình tự, thủ tục ký hợp đồng thuê và giao người đại diện theo pháp luật thực hiện giao kết hợp đồng theo quy định và thẩm quyền.

2. Trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm về chất lượng nhân sự thuê;

b) Chịu trách nhiệm bảo toàn, phát triển vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

c) Thỏa thuận quyền, nghĩa vụ của nhân sự được thuê trong việc quyết định nhân sự thuộc quyền quản lý và trong hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Điều 25. Trách nhiệm của các cơ quan, doanh nghiệp trong việc thuê, tuyển dụng, bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước

1. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty chịu trách nhiệm về năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức của nhân sự được thuê;

2. Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm về năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức của nhân sự được tuyển dụng và bổ nhiệm.

3. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhân sự được thuê, kịp thời hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để nhân sự được thuê hoàn thành chức trách, nhiệm vụ.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh được áp dụng các quy định của Nghị quyết này để thực hiện thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý và phân cấp quản lý cán bộ theo quy định của Đảng và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Các Doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (BPC-Đức, Cẩm).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Văn Minh